PHỤ LỤC 1
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số 104/TB-QT&KD, ngày 01 tháng 03 năm 2023)

STT	Mã học phần	Tên học phần *(Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ
I	**Khối kiến thức chung**		**8**
1	PHI5002	Triết học *Philosophy*	4
2	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản *General English*	4
II	**Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành**		**36**
II.1	***Các học phần bắt buộc***		***15***
3	MNS6001	Quản trị chiến lược và kế hoạch *Management of Strategies & Plans*	3
4	MNS6002	Tổng quan về Quản trị An ninh *General Introduction on Security Management*	3
5	MNS6003	Tổng quan về Quản trị An ninh Phi truyền thống *General Introduction on Non-Traditional Security Management*	3
6	MNS6004	Khoa học, Công nghệ và An ninh *Science, Technology and Security*	3
7	MNS6005	Luật pháp, Xã hội và An ninh *Law, Society and Security*	3
II.2	***Các học phần tự chọn***		**21/138**
II.2.1	**Chính sách và chiến lược An ninh phi truyền thống** ***Nontraditional Security Policy & Strategy***		**21**
8	MNS6021	Đánh giá chính sách và chiến lược an ninh phi truyền thống *Assessment of Nontraditional Security Policy & Strategy*	3
9	MNS6006	Kinh tế và an ninh môi trường *Economy & Environment Security*	3
10	MNS6017	Biến đổi khí hậu và an ninh toàn cầu *Climate Change & Global Security*	3
11	MNS6018	Văn hóa và an ninh *Culture and Security*	3
12	MNS6019	Giáo dục và an ninh *Education and Security*	3

STT	Mã học phần	Tên học phần *(Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ
13	MNS6007	Chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp *Emergency Preparedness & Response*	3
14	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.2	**An ninh và phát triển bền vững địa phương** ***Security and Sustainable Development of Region***		**21**
15	MNS6022	Trật tự, an toàn và an ninh địa phương *Order, Safety and Security of Region*	3
16	MNS6023	Xây dựng khả năng cạnh tranh bền vững của địa phương *Building the Sustainable Competitiveness of Region*	3
17	MNS6024	Phát triển bền vững nguồn nhân lực địa phương *Sustainable Development of Regional Human Resources*	3
18	MNS6025	Quản trị rủi ro các dự án đầu tư (công, tư, PPP) *Risk Management for Investment Projects*	3
19	MNS6026	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương *Preservation and Enhancement of Cultural Values and Heritage of Region*	3
20	MNS6027	Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường địa phương Technologies for Pollution Treatments in Region	3
21	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.3	**An ninh kinh tế và An ninh tài chính** ***Economic Security and Financial Security***		**21**
22	MNS6028	An ninh kinh tế quốc gia *National Economic Security*	3
23	MNS6029	An ninh tài chính quốc gia *National Financial Security*	3
24	MNS6030	Quản trị rủi ro và an ninh tài chính của ngân hàng và tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính *Risk Management and Security of Banks and Financial Service Providers*	3
25	MNS6010	An ninh tài chính của doanh nghiệp *Enterprise's Finance Security*	3
26	MNS6031	Điều tra gian lận kế toán và tài chính *Accounting & Financial Forensic*	3
27	MNS6032	Chiến lược quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp *Strategy for Enterprise's Financial Risks Management*	3
28	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3

STT	Mã học phần	Tên học phần *(Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ
II.2.4	**An ninh doanh nghiệp** ***Enterprise Security***		**21**
29	MNS6009	Quản trị rủi ro và an ninh doanh nghiệp *Management of Enterprise's Risk & Security*	3
30	MNS6010	An ninh tài chính của doanh nghiệp *Enterprise's Finance Security*	3
31	MNS6011	An ninh thương hiệu của doanh nghiệp *Enterprise's Brand Security*	3
32	MNS6033	An ninh con người của doanh nghiệp *Enterprise's Human Security*	3
33	MNS6008	Hệ thống thông tin và an ninh *Information Systems & Security*	3
34	MNS6034	Bảo hiểm và bảo vệ tài sản của doanh nghiệp *Insurance and Protection of Enterprise's Assets*	3
35	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.5	**Rủi ro thị trường và điều tra thương mại** ***Market's risks and Commercial Forensic***		**21**
36	MNS6035	Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa *Competitiveness in Socialism-Oriented Market Economy*	3
37	MNS6036	Rủi ro của thị trường hàng hóa và dịch vụ *Risks of Goods Market and Service Market*	3
38	MNS6037	Luật thương mại của các nước phát triển *Commercial Law in Developed Countries*	3
39	MNS6038	Luật pháp Việt Nam về điều tra gian lận thương mại *Vietnam Laws on Commercial Fraud and Forensic*	3
40	MNS6039	Điều tra gian lận công nghiệp *Industrial Forensic*	3
41	MNS6040	Điều tra gian lận thương mại *Commercial Forensic*	3
42	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.6	**An ninh thông tin và An ninh mạng** ***Information Security and Cyber Security***		**21**
43	MNS6008	Hệ thống thông tin và an ninh *Information Systems & Security*	3
44	MNS6041	Các quy định luật pháp về an ninh thông tin và an ninh mạng *Legal Regulations on Information Security and Cyber Security*	3

STT	Mã học phần	Tên học phần *(Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ
45	MNS6042	Quản trị an ninh thông tin *Management of Information Security*	3
46	MNS6043	Quản trị an ninh mạng *Management of Cyber Security*	3
47	MNS6044	Điều tra máy tính và an ninh mạng *Computer Forensic and Cyber Forensic*	3
48	MNS6045	Chiến tranh mạng *Cyber War*	3
49	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.7	**An ninh con người và An ninh môi trường** ***Human Security and Environment Security***		**21**
50	MNS6012	An ninh lương thực *Food Security*	3
51	MNS6013	An ninh năng lượng *Energy Security*	3
52	MNS6014	An ninh con người *Human Security*	3
53	MNS6015	An ninh sức khỏe *Health Security*	3
54	MNS6016	An ninh nguồn nước *Water Security*	3
55	MNS6046	An ninh môi trường và điều tra môi trường *Environmental Security and Forensic*	3
56	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
II.2.8	**An ninh hàng không** ***Aviation Security***		**21**
57	MNS6047	Luật pháp về an ninh hàng không *Aviation Security Laws*	3
58	MNS6048	An ninh vật lý của hàng không *Aviation Physical Security*	3
59	MNS6049	Yếu tố con người trong an ninh hàng không *Human Factor in Aviation Security*	3
60	MNS6050	Hoạt động đảm bảo an ninh của các sân bay và các hãng hàng không *Airport and Airlines Security Operations*	3
61	MNS6051	Dự báo rủi ro và quản trị rủi ro hàng không *Risk Forecast and Management of Aviation Risks*	3

STT	Mã học phần	Tên học phần *(Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)*	Số tín chỉ
62	MNS6007	Chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp *Emergency Preparedness & Response*	3
63	MNS6020	Phương pháp NCKH và thiết kế đề tài NC *Research Methods and Design of Research Thesis*	3
III	**HSB7002**	**Luận văn thạc sĩ** ***Thesis***	**20**
Tổng cộng			**64**

Lưu ý:

▪ *Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh gia theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.*

▪ *Học viên phải nộp chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương, theo Phụ lục 3) trước khi bảo vệ luận văn Thạc sĩ.*